

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**KHO VẬN PETEC**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>6 - 7</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2014</b>	<b>8 - 11</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014</b>	<b>12</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014</b>	<b>13 - 14</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014</b>	<b>15 - 40</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>41 - 43</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần kho vận Petec hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700791715 ngày 11 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau:

- Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 14 tháng 9 năm 2007 về việc thay đổi vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần 2 ngày 08 tháng 4 năm 2010 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và bổ sung địa điểm kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 16 tháng 6 năm 2010 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 24 tháng 6 năm 2011 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ, thông tin về chi nhánh và bổ sung địa điểm kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần 5 ngày 07 tháng 01 năm 2013 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, thông tin về chi nhánh và bổ sung địa điểm kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 71.925.500.000 VND

Vốn pháp định : 6.000.000.000 VND

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô G1 -> G9 đường N3, N4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Điện thoại : (0650).3652768

Fax : (0650).3652766

E-mail : [contact@peteclogistics.com.vn](mailto:contact@peteclogistics.com.vn)

Mã số thuế : 3700791715

### Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần kho vận Petec	63 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần kho vận Petec - Chi nhánh Bình Dương	308/4 đường ĐT747B, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần kho vận Petec - Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 6	số 94, đường DT 744, ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần kho vận Petec - Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 2	ấp Tân Lập, xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Nhà máy chế biến nông sản - Công ty cổ phần kho vận Petec	202 đường ĐT747B, tổ 4C, ấp 1, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;
- Xây dựng nhà các loại;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ than đá);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán buôn cà phê, chè, thủy sản;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);
- Cho thuê nhà xưởng, kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn ô tô và xe có động lực khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán buôn sắt thép;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật hoang dã);
- Bán buôn cao su;
- Bán buôn hàng may mặc;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Bán lẻ xăng dầu (không hoạt động tại địa điểm trụ sở chính);
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn phân bón;
- Xay xát và sản xuất bột thô;
- Chế biến cà phê các loại (hoạt động tại 202 ĐT747B, tổ 4C, ấp 1, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương);
- Dịch vụ đóng gói (trừ thuốc bảo vệ thực vật) (hoạt động tại 202 ĐT747B, tổ 4C, ấp 1, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 43).

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 08 tháng 11 năm 2013 như sau:

	VND
- Thanh toán cổ tức năm 2012 (15% trên vốn điều lệ)	10.788.825.000
- Trích quỹ dự phòng tài chính (5% trên lợi nhuận phân phối)	738.606.211
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (20% trên lợi nhuận phân phối)	2.954.224.844
- Thương hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban điều hành	250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.731.656.055</b>

30044  
CÔNG  
THIỆP  
TOÁN  
A 8  
H.T.F



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 3 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Chủ tịch	08 tháng 11 năm 2013	-
Ông Đặng Minh Phong	Chủ tịch	18 tháng 8 năm 2012	08 tháng 11 năm 2013
Ông Huỳnh Xuân Hồng	Phó Chủ tịch	08 tháng 11 năm 2013	-
Ông Nguyễn Minh Trực	Thành viên	18 tháng 8 năm 2012	-
Ông Nguyễn Hữu Chính	Thành viên	18 tháng 8 năm 2012	-
Ông Nguyễn Đức Linh	Thành viên	18 tháng 8 năm 2012	08 tháng 11 năm 2013
Ông Hồ Hoàng Đức	Thành viên	08 tháng 11 năm 2013	-
Ông Lý Hoài Nam	Thành viên	08 tháng 11 năm 2013	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Hương	Trưởng ban	18 tháng 8 năm 2012	-
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên	18 tháng 8 năm 2012	-
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	18 tháng 8 năm 2012	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Xuân Hồng	Tổng Giám đốc	28 tháng 8 năm 2012	-
Ông Lý Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	28 tháng 8 năm 2012	-

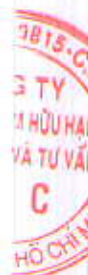
**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần kho vận Petec tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



**Huỳnh Xuân Hồng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 26 tháng 6 năm 2014







**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0596/2014/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần kho vận Petec, được lập ngày 15 tháng 5 năm 2014, từ trang 08 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Năm 2008, Công ty đã góp vốn vào Công ty cổ phần bất động sản và kỹ thuật xăng dầu số tiền 10 tỷ VND, trong đó thực góp là 2 tỷ VND bằng tiền và 8 tỷ VND bằng hình thức đầu tư qua lại giữa 2 bên theo Biên bản đối chiếu vốn góp ngày 03 tháng 7 năm 2008. Theo chúng tôi, việc góp vốn qua lại bằng cách cản trừ công nợ là không phù hợp.



Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2013 Công ty không trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Toàn bộ dự phòng được Công ty ghi nhận vào chi phí trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014. Nếu việc lập dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn được điều chỉnh hồi tố thì khoản mục “Chi phí tài chính” (Mã số 22) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay giảm đi 4.852.934.292 VND, năm trước tăng thêm 4.852.934.292 VND. Đồng thời, trên Bảng cân đối kế toán, số đầu năm của các khoản mục “Các khoản đầu tư tài chính dài hạn” (Mã số 250), “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” (Mã số 314) và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (Mã số 420) phải giảm đi lần lượt là 4.852.934.292 VND, 339.705.400 VND và 4.513.228.892 VND.

#### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần kho vận Petec tại ngày 31 tháng 3 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.7 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khả năng hoạt động liên tục. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014 Công ty bị lỗ 85.521.314.027 VND. Tại ngày 31 tháng 3 năm 2014 khoản lỗ lũy kế đã vượt vốn đầu tư của các cổ đông và các quỹ là 11.627.284.171 VND, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 99.824.283.189 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

#### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2013 đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 03 tháng 6 năm 2013. Các ngoại trừ liên quan đến việc nhận góp vốn bằng hình thức đầu tư qua lại giữa Công ty và Công ty cổ phần bất động sản và kỹ thuật xăng dầu và việc chưa trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Hoàng Thị Thu Hương - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0101-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2014





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 -&gt; G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>34.480.095.881</b>	<b>128.601.732.009</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.448.165.115</b>	<b>8.631.038.218</b>
1. Tiền	111		2.448.165.115	1.431.038.218
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	7.200.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>15.750.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	15.750.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>28.221.067.914</b>	<b>40.774.197.132</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	27.618.489.821	30.229.031.464
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	9.974.302.544	11.563.602.740
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	89.380.066	299.622.928
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(9.461.104.517)	(1.318.060.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.347.478.914</b>	<b>58.495.306.771</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.347.478.914	58.495.306.771
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.463.383.938</b>	<b>4.951.189.888</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		8.845.833	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		456.794.982	3.329.881.258
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	30.674.679	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	967.068.444	1.621.308.630

004  
 CÔNG  
 NHIE  
 TOÁN  
 A &  
 T.P

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 -&gt; G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>108.057.084.961</b>	<b>115.212.184.718</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>90.951.559.060</b>	<b>56.204.467.915</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	55.007.979.883	50.613.449.032
<i>Nguyên giá</i>	222		76.493.028.185	67.445.978.157
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.485.048.302)	(16.832.529.125)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	35.943.579.177	4.550.100.000
<i>Nguyên giá</i>	228		36.656.165.777	4.550.100.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(712.586.600)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	-	1.040.918.883
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>13.554.860.463</b>	<b>21.554.567.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	10.000.000.000	10.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	11.554.567.000	11.554.567.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(7.999.706.537)	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.550.665.438</b>	<b>37.453.149.803</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	2.359.836.561	36.172.320.926
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1.190.828.877	1.280.828.877
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>142.537.180.842</b>	<b>243.813.916.727</b>

9813  
**C**  
**T**  
**H**  
**T**  
**C**  
**H**  
**C**



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 -&gt; G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>154.164.465.013</b>	<b>155.926.837.027</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>134.304.379.070</b>	<b>135.148.909.016</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	115.019.252.800	88.222.466.073
2. Phải trả người bán	312	V.20	8.953.891.144	36.578.602.147
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	361.278.102	6.661.848.711
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	-	84.933.498
5. Phải trả người lao động	315	V.23	308.941.512	595.239.571
6. Chi phí phải trả	316	V.24	34.647.335	141.128.642
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	7.775.616.140	2.170.830.956
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	1.850.752.037	693.859.418
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>19.860.085.943</b>	<b>20.777.928.011</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.27	1.601.248.790	1.588.261.381
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.28	6.780.000.000	7.835.816.914
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.29	11.478.837.153	11.353.849.716
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(11.627.284.171)</b>	<b>87.887.079.700</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>(11.627.284.171)</b>	<b>87.887.079.700</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.30	71.925.500.000	71.925.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.30	1.929.061.690	1.190.455.479
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.30	(85.481.845.861)	14.771.124.221
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>142.537.180.842</b>	<b>243.813.916.727</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 -> G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		3.122,41		2.059,93	
Euro (EUR)		201,18		200,94	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Bình Dương, ngày 15 tháng 5 năm 2014

Vũ Xuân Hiền  
Người lập biểu

Nguyễn Lê Đức  
Kế toán trưởng



Huỳnh Xuân Hồng  
Tổng Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 -&gt; G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	878.023.187.082	1.668.362.661.589
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	878.023.187.082	1.668.362.661.589
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	913.084.421.271	1.634.451.883.220
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(35.061.234.189)	33.910.778.369
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	2.674.636.139	5.881.697.480
7. Chi phí tài chính	22	VL4	34.691.806.829	7.772.722.148
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.885.927.854	6.657.728.657
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	2.436.105.018	5.070.466.334
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	16.359.002.132	11.016.224.186
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(85.873.512.029)	15.933.063.181
11. Thu nhập khác	31	VL7	990.999.899	441.164.462
12. Chi phí khác	32	VL8	503.293.041	427.167.603
13. Lợi nhuận khác	40		487.706.858	13.996.859
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(85.385.805.171)	15.947.060.040
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	135.508.856	1.152.383.416
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(85.521.314.027)</u>	<u>14.794.676.624</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	<u>(11.890)</u>	<u>2.057</u>

Bình Dương, ngày 15 tháng 5 năm 2014



Vũ Xuân Hiền  
Người lập biểu



Nguyễn Lê Đức  
Kế toán trưởng



Huỳnh Xuân Hồng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 -&gt; G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(85.385.805.171)	15.947.060.040
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	5.829.705.347	4.084.635.917
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 15	16.142.751.054	1.318.060.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, 4	(3.455.610)	351.102.539
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 4, 7, 8	12.408.814.111	(3.681.609.440)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	10.885.927.854	6.657.728.657
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(40.122.062.415)	24.676.977.713
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.949.618.944	5.144.170.536
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		56.147.827.857	36.579.804.519
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(41.255.103.995)	(43.754.982.826)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.093.824.798	1.065.200.404
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4, V.24	(10.992.409.161)	(6.596.977.307)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(215.624.383)	(2.074.017.508)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		6.338.494.517	36.077.600
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(8.246.174.334)	(2.687.496.100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(28.301.608.172)</b>	<b>12.388.757.031</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, 10, 12	(1.979.600.962)	(10.697.908.532)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	174.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(67.950.266.077)	(399.410.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		69.905.766.800	383.660.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V.5	1.515.865.915	3.628.331.662
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.666.311.131</b>	<b>(22.819.576.870)</b>

149  
VG  
TMM  
VVA  
&  
PH



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 -> G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19, 28	741.263.890.200	891.311.214.634
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19, 28	(715.405.353.688)	(876.223.575.567)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.30	(5.406.820.725)	(7.679.322.925)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>20.451.715.787</b>	<b>7.408.316.142</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(6.183.581.254)</b>	<b>(3.022.503.697)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>8.631.038.218</b>	<b>11.649.060.167</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		708.151	4.481.748
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>2.448.165.115</b>	<b>8.631.038.218</b>

Bình Dương, ngày 15 tháng 5 năm 2014

Vũ Xuân Hiền  
Người lập biểu

Nguyễn Lê Đức  
Kế toán trưởng



Huỳnh Xuân Hồng  
Tổng Giám đốc



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán lẻ xăng dầu (không hoạt động tại địa điểm trụ sở chính); Bán buôn cà phê; Chế biến cà phê các loại.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 3 năm 2014 Công ty có 77 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 3 năm 2013 là 92 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm trước và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8-40
Máy móc và thiết bị	5-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8
Tài sản cố định khác	8

### 6. Tài sản thuê hoạt động

#### *Công ty là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

#### *Công ty là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (43 năm) và quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất thuê là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (41 năm).

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

IN VỐ  
C  
TRÁCH  
NỀM T  
A  
BÌNH



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **10. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **11. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

##### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

##### ***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa chữa gồm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong 3 năm.

##### ***Chi phí bảo hiểm***

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ qui định trong hợp đồng không quá 3 năm.

#### **12. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### **13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

3044

ÔNG  
NHIỆM  
DÀN V  
&

T.P.H



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### 14. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### 15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận phân phối	Mức trích lập tối đa
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%	10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động		
• Quỹ khen thưởng ban điều hành	Khen thưởng hội đồng quản trị, ban kiểm soát và ban điều hành		

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/3/2013 : 20.915 VND/USD  
26.606 VND/EUR  
31/3/2014 : 21.081 VND/USD  
28.824 VND/EUR

#### 19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.





## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## **20. Tài sản tài chính**

### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	235.214.786	298.163.382
Tiền gửi ngân hàng	2.212.950.329	1.132.874.836
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	-	7.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.448.165.115</b>	<b>8.631.038.218</b>

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm.

TRÁCH  
KIỂM T  
A  
V BÌNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>3.</b>	<b>Phải thu khách hàng</b>		
	Phải thu khách hàng trong nước	25.357.598.657	27.143.695.687
	Phải thu khách hàng nước ngoài	2.260.891.164	3.085.335.777
	<b>Cộng</b>	<b>27.618.489.821</b>	<b>30.229.031.464</b>
<b>4.</b>	<b>Trả trước cho người bán</b>		
	Trả trước cho người bán tài sản	-	7.068.908.000
	Trả trước cho người bán khác	9.974.302.544	4.494.694.740
	<b>Cộng</b>	<b>9.974.302.544</b>	<b>11.563.602.740</b>
<b>5.</b>	<b>Các khoản phải thu khác</b>		
	Lãi dự thu trích trước	-	123.200.000
	Các khoản phải thu khác	89.380.066	176.422.928
	<b>Cộng</b>	<b>89.380.066</b>	<b>299.622.928</b>
<b>6.</b>	<b>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>		
	Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	9.461.104.517	1.318.060.000
	- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	75.708.000	-
	- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	7.684.878.923	708.710.000
	- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.637.559.704	609.350.000
	- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	62.957.890	-
	Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>9.461.104.517</b>	<b>1.318.060.000</b>
	Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	Số đầu năm	1.318.060.000	-
	Trích lập dự phòng bổ sung	8.143.044.517	1.318.060.000
	<b>Số cuối năm</b>	<b>9.461.104.517</b>	<b>1.318.060.000</b>
<b>7.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>		
	Nguyên liệu, vật liệu	157.882.847	196.131.427
	Công cụ, dụng cụ	19.950.000	638.212.775
	Thành phẩm	20.827.594	40.664.617.332
	Hàng hóa	2.148.818.473	16.996.345.237
	<b>Cộng</b>	<b>2.347.478.914</b>	<b>58.495.306.771</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

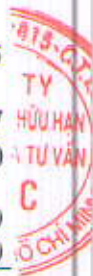
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa.

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	868.333.571	1.596.308.630
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	25.000.000	25.000.000
Tài sản thiếu chờ xử lý	73.734.873	-
<b>Cộng</b>	<b><u>967.068.444</u></b>	<b><u>1.621.308.630</u></b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	49.385.047.726	3.814.815.082	13.765.811.640	313.891.584	166.412.125	67.445.978.157
Tăng trong năm	916.703.363	8.667.724.482	505.000.000	-	-	10.089.427.845
Mua sắm mới	177.220.000	330.238.962	505.000.000	-	-	1.012.458.962
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	739.483.363	8.337.485.520	-	-	-	9.076.968.883
Giảm trong năm	(114.452.077)	(399.539.279)	(357.473.273)	(170.913.188)	-	(1.042.377.817)
Thanh lý, nhượng bán	-	(51.500.000)	(343.656.000)	-	-	(395.156.000)
Giảm khác <sup>(1)</sup>	(114.452.077)	(348.039.279)	(13.817.273)	(170.913.188)	-	(647.221.817)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>50.187.299.012</u></b>	<b><u>12.083.000.285</u></b>	<b><u>13.913.338.367</u></b>	<b><u>142.978.396</u></b>	<b><u>166.412.125</u></b>	<b><u>76.493.028.185</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	10.123.221.597	861.573.257	5.577.098.295	181.318.736	89.317.240	16.832.529.125
Khấu hao trong năm	2.467.729.020	1.237.171.978	1.373.543.933	17.872.296	20.801.520	5.117.118.747
Giảm trong năm	(21.363.041)	(142.908.525)	(205.725.538)	(94.602.466)	-	(464.599.570)
Thanh lý, nhượng bán	-	(10.299.996)	(203.329.800)	-	-	(213.629.796)
Giảm khác <sup>(1)</sup>	(21.363.041)	(132.608.529)	(2.395.738)	(94.602.466)	-	(250.969.774)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>12.569.587.576</u></b>	<b><u>1.955.836.710</u></b>	<b><u>6.744.916.690</u></b>	<b><u>104.588.566</u></b>	<b><u>110.118.760</u></b>	<b><u>21.485.048.302</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	39.261.826.129	2.953.241.825	8.188.713.345	132.572.848	77.094.885	50.613.449.032
Số cuối năm	37.617.711.436	10.127.163.575	7.168.421.677	38.389.830	56.293.365	55.007.979.883
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (0) Phân loại các tài sản cố định có nguyên giá dưới 30.000.000 VND sang chi phí trả trước theo hướng dẫn của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 58.816.187.747 VND và 44.799.271.395 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Thuận.

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	4.550.100.000
Tăng trong năm do phân loại từ chi phí trả trước sang	32.106.065.777
<b>Số cuối năm</b>	<u><u>36.656.165.777</u></u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	712.586.600
<b>Số cuối năm</b>	<u><u>712.586.600</u></u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	4.550.100.000
<b>Số cuối năm</b>	<u><u>35.943.579.177</u></u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Toàn bộ tài sản cố định vô hình đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Thuận.

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng Nhà máy chế biến cá phê. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.040.918.883	-
Chi phí phát sinh trong năm	8.036.050.000	1.040.918.883
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(9.076.968.883)	-
<b>Số cuối năm</b>	<u><u>-</u></u>	<u><u>1.040.918.883</u></u>

#### 13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần bất động sản và kỹ thuật xăng dầu với số lượng 1.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND, tương đương 26,11% vốn điều lệ.

#### 14. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec với số lượng 549.027 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND, giá mua 11.554.567.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần bất động sản và kỹ thuật xăng dầu	4.889.243.140	-
Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec	3.110.463.397	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.999.706.537</u></b>	<b><u>-</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	7.999.706.537	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>7.999.706.537</u></b>	<b><u>-</u></b>

**16. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.751.281.225	701.088.407	(1.838.091.620)	-	1.614.278.012
Chi phí thuê đất	32.235.525.719	-	(129.459.942)	(32.106.065.777)	-
Chi phí sửa chữa	996.810.281	473.084.636	(986.972.055)	-	482.922.862
Chi phí bảo hiểm	152.454.361	402.756.313	(329.779.370)	-	225.431.304
Chi phí khác	36.249.340	76.314.239	(75.359.196)	-	37.204.383
<b>Cộng</b>	<b><u>36.172.320.926</u></b>	<b><u>1.653.243.595</u></b>	<b><u>(3.359.662.183)</u></b>	<b><u>(32.106.065.777)</u></b>	<b><u>2.359.836.561</u></b>

**17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho khoản lỗ tính thuế vào ngày 31 tháng 3 năm 2014 với số tiền 84.842.677.985 VND (tại ngày 31 tháng 3 năm 2013 là 0 VND).

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ được chuyển này vì khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai là không chắc chắn.

**18. Tài sản dài hạn khác**

Các khoản ký quỹ dài hạn.

**19. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	109.939.252.800	88.222.466.073
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế – Chi nhánh Quận 5 <sup>(1)</sup>	-	88.222.466.073
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Thuận <sup>(2)</sup>	109.939.252.800	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.28)	5.080.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>115.019.252.800</u></b>	<b><u>88.222.466.073</u></b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế (VIB) – Chi nhánh Quận 5 theo Hợp đồng tín dụng số 0032/HĐTD-VIB603/12 ngày 14 tháng 3 năm 2012 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu, cà phê với lãi suất bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VND kỳ hạn tương ứng với kỳ điều chỉnh lãi suất của VIB cộng với biên độ lãi suất, thời hạn hiệu lực hợp đồng tín dụng là 12 tháng, thời hạn vay của kế ước nhận nợ là 3 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng bất động sản tọa lạc tại lô G1, G2, G3, G4, G5, G6, G7, G8, G9 đường N3, N4, D2 KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Thuận theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 041/2013/HĐTD-DN ngày 11 tháng 9 năm 2013 để tài trợ cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế (VIB) – Chi nhánh Quận 5 và vay bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh mặt hàng cà phê, xăng, dầu và cho thuê kho với lãi suất cố định tại thời điểm nhận nợ bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 6 tháng (trả lãi cuối kỳ) do Ngân hàng công bố tại thời điểm tính lãi cộng biên độ tối thiểu 2,5%/năm, thời hạn hiệu lực hợp đồng tín dụng là 12 tháng, thời hạn vay của kế ước nhận nợ là 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 28, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	88.222.466.073	726.863.890.200	-	(705.029.536.774)	(117.566.699)	109.939.252.800
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	5.080.000.000	-	-	5.080.000.000
<b>Cộng</b>	<b>88.222.466.073</b>	<b>726.863.890.200</b>	<b>5.080.000.000</b>	<b>(705.029.536.774)</b>	<b>(117.566.699)</b>	<b>115.019.252.800</b>

#### 20. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	7.484.429.704	34.182.483.060
Phải trả người bán trong nước khác	1.469.461.440	2.396.119.087
<b>Cộng</b>	<b>8.953.891.144</b>	<b>36.578.602.147</b>

#### 21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước trong nước	361.278.102	35.682.429
Người mua trả tiền trước nước ngoài	-	6.626.166.282
<b>Cộng</b>	<b>361.278.102</b>	<b>6.661.848.711</b>

#### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.115.527	135.508.856	(215.624.383)	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.817.971	450.147.925	(485.640.575)	(30.674.679)
Các loại thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>84.933.498</b>	<b>590.656.781</b>	<b>(706.264.958)</b>	<b>(30.674.679)</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 5% và 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Theo quy định tại Thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 "Hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp", Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất thuế 20% trong 10 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 2 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 6 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(85.385.805.171)	15.947.060.040
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	559.570.205	515.560.192
- Các khoản điều chỉnh giảm	(16.443.019)	-
Thu nhập tính thuế	(84.842.677.985)	16.462.620.232
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	-	4.115.655.058
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	-	(823.131.012)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>	-	(1.646.262.023)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	-	1.646.262.023
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC</i>	-	(493.878.607)
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>	135.508.856	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>135.508.856</b>	<b>1.152.383.416</b>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, từ năm 2014 thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 25% xuống còn 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bằng 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. **Phải trả người lao động**  
Tiền lương tháng 3 năm 2014 chưa chi trả.
24. **Chi phí phải trả**  
Chi phí lãi vay trích trước phải trả.

1498  
NG T  
TIEM H  
AN VA T  
& C  
PHO



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	28.537.461	33.800.777
Bảo hiểm thất nghiệp	11.228.478	11.759.628
Kinh phí công đoàn	17.672.843	9.332.433
Nhận ký quỹ ngắn hạn	200.000.000	-
Cổ tức phải trả	7.305.321.594	1.923.317.319
Các khoản phải trả khác	212.855.764	192.620.799
<b>Cộng</b>	<b><u>7.775.616.140</u></b>	<b><u>2.170.830.956</u></b>

**26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban điều hành của Công ty phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	693.859.418	23.143.165
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	3.204.224.844	2.937.283.653
Tăng khác	295.306.500	36.077.600
Chi quỹ	(2.342.638.725)	(2.302.645.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.850.752.037</u></b>	<b><u>693.859.418</u></b>

**27. Phải trả dài hạn khác**

Khoản tiền đặt cọc thuê kho của Công ty TNHH Louis Dreyfus Commodities Việt Nam và Louis Dreyfus Commodities Suisse SA.

**28. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh Bình Dương <sup>(i)</sup>	-	7.835.816.914
Vay ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Thuận <sup>(ii)</sup>	6.780.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.780.000.000</u></b>	<b><u>7.835.816.914</u></b>

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh Bình Dương theo Hợp đồng vay trung dài hạn số H0059/12 ngày 30 tháng 3 năm 2009 để đầu tư xây dựng hệ thống nhà xưởng với lãi suất điều chỉnh theo năm, lãi suất áp dụng cho năm đầu tiên là 10,05%, từ năm thứ hai trở đi lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng + 3,6% năm, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2009 đến ngày 30 tháng 3 năm 2016, thời gian ân hạn 6 tháng. Số tiền vay được hoàn trả trong thời gian 78 tháng, được chia thành 26 kỳ, thời gian trả vào ngày 30 của mỗi kỳ, thanh toán lần đầu vào ngày 30 tháng 12 năm 2009. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hệ thống nhà kho giai đoạn I của Công ty cổ phần kho vận Petec tại KCN Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, Bình Dương theo giấy phép xây dựng số 2298/GPXD do Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 10 năm 2007 và biên bản hồ sơ nghiệm thu số 31/BB-BQL ngày 14 tháng 4 năm 2008.

3-C.T.T.1  
HẠN  
VẬN  
HÀNH



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Thuận theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 042/2013/HĐTD-DN ngày 11 tháng 9 năm 2013, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 043/2013/HĐTD-DN ngày 16 tháng 9 năm 2013 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 044/2013/HĐTD-DN ngày 16 tháng 9 năm 2013 để tái tài trợ khoản vay trung dài hạn đầu tư kho tại ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh Bình Dương, tái tài trợ chi phí đầu tư máy móc thiết bị chế biến cà phê nhân, tái tài trợ chi phí đầu tư cây xăng tại xã Bình Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân VND 6 tháng + 5,5%/năm, thời hạn vay 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 28, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT00042 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29 tháng 4 năm 2011; Dây chuyền chế biến cà phê nhân: Giấy tờ pháp lý của tài sản gồm Hợp đồng mua bán số 144/2012/HĐ ngày 03 tháng 10 năm 2012, hóa đơn VAT số 0000766 ngày 22 tháng 4 năm 2013 và các giấy tờ khác có liên quan; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA133756, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT00190 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 06 tháng 4 năm 2010; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA133757, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT00190 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 06 tháng 4 năm 2010.

#### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	5.080.000.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	6.780.000.000	7.835.816.914
<b>Tổng nợ</b>	<b>11.860.000.000</b>	<b>7.835.816.914</b>

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.835.816.914	11.258.678.626
Số tiền vay phát sinh	14.400.000.000	-
Số tiền vay đã trả	(10.375.816.914)	(3.422.861.712)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(5.080.000.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.780.000.000</b>	<b>7.835.816.914</b>

29. **Doanh thu chưa thực hiện**  
Tiền cho thuê kho nhận trước.

30. **Vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	71.925.500.000	543.634.566	12.936.418.263	85.405.552.829
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	14.794.676.624	14.794.676.624
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	646.820.913	(3.584.104.566)	(2.937.283.653)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(9.350.315.000)	(9.350.315.000)
Giảm khác	-	-	(25.551.100)	(25.551.100)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>71.925.500.000</b>	<b>1.190.455.479</b>	<b>14.771.124.221</b>	<b>87.887.079.700</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm nay	71.925.500.000	1.190.455.479	14.771.124.221	87.887.079.700
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(85.521.314.027)	(85.521.314.027)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	738.606.211	(3.942.831.055)	(3.204.224.844)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(10.788.825.000)	(10.788.825.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>71.925.500.000</b>	<b>1.929.061.690</b>	<b>(85.481.845.861)</b>	<b>(11.627.284.171)</b>

**Cổ tức**

Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 5.406.820.725 VND (năm trước là 7.679.322.925 VND).

**Cổ phiếu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.192.550	7.192.550
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.192.550	7.192.550
- Cổ phiếu phổ thông	7.192.550	7.192.550
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.192.550	7.192.550
- Cổ phiếu phổ thông	7.192.550	7.192.550
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	829.619.067.466	1.608.281.534.549
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ logistics	48.404.119.616	60.081.127.040
<b>Cộng</b>	<b>878.023.187.082</b>	<b>1.668.362.661.589</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã cung cấp	881.508.445.540	1.594.921.481.362
Giá vốn của dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ logistics đã cung cấp	31.575.975.731	39.530.401.858
<b>Cộng</b>	<b>913.084.421.271</b>	<b>1.634.451.883.220</b>







## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	181.526.204	-
Chi phí làm vách ngăn kho	291.916.800	-
Chi phí cung cấp thiết bị vật tư cho công trình	-	409.090.909
Chi phí khác	29.850.037	18.076.694
<b>Cộng</b>	<b><u>503.293.041</u></b>	<b><u>427.167.603</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(85.521.314.027)	14.794.676.624
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(85.521.314.027)	14.794.676.624
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.192.550	7.192.550
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(11.890)</u></b>	<b><u>2.057</u></b>

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	195.395.783.311	167.777.548.751
Chi phí nhân công	11.808.367.943	15.903.065.530
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.829.705.347	4.084.635.917
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.573.662.539	25.861.029.131
Chi phí khác	12.787.437.149	7.962.410.893
<b>Cộng</b>	<b><u>246.394.956.289</u></b>	<b><u>221.588.690.222</u></b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các năm trước, Công ty lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp. Năm nay, Công ty chuyển sang lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp. Số liệu năm trước đã được trình bày lại cho phù hợp với phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm nay. Ngoài ra, một số chỉ tiêu cũng được trình bày lại cho đúng số liệu thực tế phát sinh.

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

1044  
ÔNG  
NHỊ  
JAN  
&  
-T.P1



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	864.000.000	864.000.000
Phụ cấp	1.800.000	1.800.000
Tiền thưởng	361.159.000	746.687.000
Bảo hiểm	40.746.000	37.050.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.267.705.000</u></b>	<b><u>1.649.537.000</u></b>

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec	Cổ đồng
Công ty cổ phần bất động sản và kỹ thuật xăng dầu	Cổ đồng
Công ty cổ phần cà phê Petec	Công ty con của Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec</b>		
Mua xăng, dầu	455.170.017.126	154.523.682.982
Thuê cửa hàng xăng dầu	54.545.456	109.090.909
Cung cấp dịch vụ	240.000.000	240.000.000
Cổ tức phải trả	3.030.000.000	1.755.000.000
Thanh lý tài sản	4.545.455	-
<b>Công ty cổ phần bất động sản và kỹ thuật xăng dầu</b>		
Cổ tức phải trả	1.200.000.000	1.040.000.000
<b>Công ty cổ phần cà phê Petec</b>		
Cung cấp dịch vụ	-	90.217.363

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec</b>		
Phải trả tiền xăng, dầu	7.484.429.704	34.182.483.060
Phải trả tiền cổ tức	3.030.000.000	-
<b>Công ty cổ phần bất động sản và kỹ thuật xăng dầu</b>		
Phải trả tiền cổ tức	2.240.000.000	1.040.000.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>12.754.429.704</u></b>	<b><u>35.222.483.060</u></b>

3813  
C TY  
THUẬN  
TÀI  
C



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý của Công ty. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Kết quả kinh doanh, tài sản và nợ phải trả bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, thu nhập khác, chi phí khác, các tài sản và chi phí chung của Công ty.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh xăng dầu (bán buôn và bán lẻ).
- Kinh doanh cà phê.
- Cho thuê kho và các dịch vụ logistics kèm theo.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục đính kèm.

#### Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 3. Số liệu năm trước

Khoản đầu tư vào Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec với số lượng 549.027 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND, giá mua 11.554.567.000 VND, tương đương 0,22% vốn điều lệ đã được phân loại trình bày từ khoản mục “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” (Mã số 252) sang khoản mục “Đầu tư dài hạn khác” (Mã số 258) trên Bảng cân đối kế toán.

#### 4. Thuê hoạt động

##### Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.490.389.877	2.361.199.392
Trên 1 năm đến 5 năm	740.175.000	2.221.791.312
<b>Cộng</b>	<b><u>2.230.564.877</u></b>	<b><u>4.582.990.704</u></b>

Công ty thuê một số nhà văn phòng, trạm xăng dầu và nhà xưởng dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2009 đến năm 2018 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

##### Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	19.389.510.388	19.236.829.835
Trên 1 năm đến 5 năm	11.310.547.726	30.458.313.906
<b>Cộng</b>	<b><u>30.700.058.114</u></b>	<b><u>49.695.143.741</u></b>

#### 5. Quản lý rủi ro tài chính





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.448.165.115	-	2.448.165.115
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-
Phải thu khách hàng	19.445.477.626	8.173.012.195	27.618.489.821
Các khoản phải thu khác	1.215.828.877	-	1.215.828.877
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	11.554.567.000	11.554.567.000
<b>Cộng</b>	<b>23.109.471.618</b>	<b>19.727.579.195</b>	<b>42.837.050.813</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.631.038.218	-	8.631.038.218
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.750.000.000	-	15.750.000.000
Phải thu khách hàng	27.941.111.464	2.287.920.000	30.229.031.464
Các khoản phải thu khác	1.429.028.877	-	1.429.028.877
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	11.554.567.000	11.554.567.000
<b>Cộng</b>	<b>53.751.178.559</b>	<b>13.842.487.000</b>	<b>67.593.665.559</b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	115.019.252.800	6.780.000.000	121.799.252.800
Phải trả người bán	8.953.891.144	-	8.953.891.144
Các khoản phải trả khác	7.539.968.929	1.601.248.790	9.141.217.719
<b>Cộng</b>	<b>131.513.112.873</b>	<b>8.381.248.790</b>	<b>139.894.361.663</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	88.222.466.073	7.835.816.914	96.058.282.987
Phải trả người bán	36.578.602.147	-	36.578.602.147
Các khoản phải trả khác	2.064.445.961	1.588.261.381	3.652.707.342
<b>Cộng</b>	<b>126.865.514.181</b>	<b>9.424.078.295</b>	<b>136.289.592.476</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2014 và ngày 31 tháng 3 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

5904  
CÔNG  
CHÍNH  
TỔNG  
A  
VH-T



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.122,41	201,18	2.059,93	200,94
Phải thu khách hàng	107.237,64	-	148.134,04	-
Vay và nợ	-	-	(4.123.109,51)	-
Các khoản phải trả khác	(75.949,76)	-	(75.949,76)	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>34.410,29</b>	<b>201,18</b>	<b>(4.048.865,30)</b>	<b>200,94</b>

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 13.057.259 VND (năm trước giảm/tăng 1.575.085.531 VND).

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các khoản vay có lãi suất thả nổi của Công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2014 là 11.860.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 3 năm 2013 là 7.835.816.914 VND).

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 3 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 3 năm 2013.

15/03/2014  
IG  
EMH  
VA  
P/C



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.448.165.115	-	8.631.038.218	-	2.448.165.115	8.631.038.218
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	15.750.000.000	-	-	15.750.000.000
Phải thu khách hàng	27.618.489.821	(4.535.387.244)	30.229.031.464	(1.318.060.000)	23.083.102.577	28.910.971.464
Các khoản phải thu khác	1.215.828.877	-	1.429.028.877	-	1.215.828.877	1.429.028.877
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	11.554.567.000	(3.110.463.397)	11.554.567.000	-	8.444.103.603	11.554.567.000
<b>Cộng</b>	<b>42.837.050.813</b>	<b>(7.645.850.641)</b>	<b>67.593.665.559</b>	<b>(1.318.060.000)</b>	<b>35.191.200.172</b>	<b>66.275.605.559</b>

##### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	121.799.252.800	96.058.282.987	121.799.252.800
Phải trả người bán	8.953.891.144	36.578.602.147	8.953.891.144	36.578.602.147
Các khoản phải trả khác	9.141.217.719	3.652.707.342	9.141.217.719	3.652.707.342
<b>Cộng</b>	<b>139.894.361.663</b>	<b>136.289.592.476</b>	<b>139.894.361.663</b>	<b>136.289.592.476</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác, vay và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

#### 7. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014 Công ty bị lỗ 85.521.314.027 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 3 năm 2014 đã vượt vốn đầu tư của các cổ đông là 11.627.284.171 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 3 năm 2014 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 99.824.283.189 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

5-C.T  
Y  
IU HAN  
U VAN  
CHI MINH



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC

Địa chỉ: lô G1 → G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tuy nhiên, Công ty đang sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng xoay vòng 6 tháng 1 lần và tiền cho thuê kho nhận trước để tiếp tục mua xăng dầu từ Tổng Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec và bán thu tiền ngay các khách hàng đảm bảo lợi nhuận thu được chi trả dần các chi phí lãi vay và trả các khoản nợ đến hạn. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Bình Dương, ngày 15 tháng 5 năm 2014



**Vũ Xuân Hiền**  
Người lập biểu



**Nguyễn Lê Đức**  
Kế toán trưởng



**Huỳnh Xuân Hồng**  
Tổng Giám đốc



**TY CỔ PHẦN KHO VẠN PETEC**

Địa chỉ: Lô G1 -> G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương  
**ÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu	Lĩnh vực kinh doanh cà phê	Lĩnh vực cho thuê kho và các dịch vụ logistics	Các khoản loại trừ	Cộng
Thu nhập thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	673.188.820.975	156.430.246.491	48.404.119.616	-	878.023.187.082
Thu nhập thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>673.188.820.975</b>	<b>156.430.246.491</b>	<b>48.404.119.616</b>	-	<b>878.023.187.082</b>
Chi phí kinh doanh theo bộ phận	(255.812.691)	(51.633.565.383)	16.828.143.885	-	(35.061.234.189)
Chi phí không phân bổ theo bộ phận					(18.795.107.150)
Chi phí từ hoạt động kinh doanh					(53.856.341.339)
Chi phí hoạt động tài chính					2.674.636.139
Chi phí tài chính					(34.691.806.829)
Chi phí khác					990.999.899
Chi phí khác					(503.293.041)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(135.508.856)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<b>Doanh thu thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(85.521.314.027)</b>				
<b>Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>8.543.372.618</b>	<b>1.951.886.804</b>	<b>-</b>	<b>10.495.259.422</b>
<b>Chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>83.488.802</b>	<b>1.348.714.502</b>	<b>7.387.906.863</b>	<b>-</b>	<b>8.820.110.167</b>
<b>Giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>3.217.327.244</b>	<b>4.925.717.273</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8.143.044.517</b>





**TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC**

lô G1 -> G9, đường N3,4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương  
**ÁO TÀI CHÍNH**

án tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu	Lĩnh vực kinh doanh cà phê	Lĩnh vực cho thuê kho và các dịch vụ logistics	Các khoản loại trừ	Cộng
thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	647.151.207.858	961.130.326.691	60.081.127.040	-	1.668.362.661.589
thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>647.151.207.858</b>	<b>961.130.326.691</b>	<b>60.081.127.040</b>	-	<b>1.668.362.661.589</b>
kinh doanh theo bộ phận	(4.095.591.564)	17.455.644.751	20.550.725.182	-	33.910.778.369
phí không phân bổ theo bộ phận					(16.086.690.520)
ận từ hoạt động kinh doanh					17.824.087.849
hu hoạt động tài chính					5.881.697.480
tài chính					(7.772.722.148)
áp khác					441.164.462
khác					(427.167.603)
thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.152.383.416)
thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<b>thuế sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>14.794.676.624</b>
<b>Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	-	2.943.254.124	2.488.756.332	-	5.432.010.456
<b>Chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	21.213.276	26.919.612	7.871.058.810	-	7.919.191.698
<b>Giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và chi phí trả trước dài hạn)</b>	1.318.060.000	-	-	-	1.318.060.000

PHÓ  
&  
VÀ  
HỆ  
NG  
V



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN PETEC**

Địa chỉ: lô G1 -&gt; G9, đường N3.4, D2, KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014

**Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu	Lĩnh vực kinh doanh cà phê	Lĩnh vực cho thuê kho và các dịch vụ logistics	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	24.459.260.304	15.038.525.129	85.236.283.326	-	124.734.068.759
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					17.803.112.083
<b>Tổng tài sản</b>					<b>142.537.180.842</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7.926.307.806	20.232.800	14.861.570.347	-	22.808.110.953
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					131.356.354.060
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>154.164.465.013</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	68.108.613.589	71.075.878.470	53.025.554.606	-	192.210.046.665
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					51.603.870.062
<b>Tổng tài sản</b>					<b>243.813.916.727</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	34.395.127.988	8.498.703.782	13.473.771.067	-	56.367.602.837
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					99.559.234.190
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>155.926.837.027</b>

Bình Dương, ngày 15 tháng 5 năm 2014



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Lê Đức  
Kế toán trưởng

Huyền Xuân Hồng  
Tổng Giám đốc



*(Handwritten signature)*

Vũ Xuân Hiền  
Người lập biểu